TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-DS	*YL, ngày 15 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Chu Văn Quyền, sinh năm 1976 - Luật sư thuộc công ty luật hợp danh Hùng Vương - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 1, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị Thu H trả cho bà Nguyễn Thị T (người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Chu Văn Quyền), tổng số tiền gốc là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng), được trả làm 04 lần như sau:

Ngày 25/02/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/3/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/4/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 25/5/2022 trả 42.500.000đ (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Chị Bùi Thị Thu H phải nộp 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ□ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh